

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HSST
Ngày 16/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mông Văn Thành và ông Đàm Văn Chung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lục Thu Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Biên – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Trường Trung học phổ thông Q, thị trấn Q, huyện Q. Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/HSST ngày 02/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST - HS ngày 03/5/2024 đối với bị cáo:

TRẦN ĐẠO THỦ (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 01 tháng 01 năm 1984 tại xã T, huyện N, Nam Định.

Nơi thường trú: Xóm B V, xã T, huyện N, Nam Định.

Nơi ở hiện tại: Xóm B V, xã T, huyện N, Nam Định.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 7/12; con ông: Trần Đạo L (đã chết) và con bà Phạm Thị L1, sinh năm 1964; Vợ: Long Thị M, sinh năm 1983; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo Trần Đạo T đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, Cao Bằng (tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Long Thị M, sinh năm 1983. Trú tại: Phố C, xã C, Q, Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 20 phút, ngày 20/12/2023, Tổ công tác Công an xã H, huyện Q, Cao Bằng làm nhiệm vụ tuần tra tại đường liên xã thuộc xóm B - L, xã H, huyện

Q phát hiện Trần Đạo T, trú tại: Xóm B, V, xã T, huyện N, Nam Định điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 11U1-213.35 di chuyển theo hướng xã H đi xã N có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra người và phương tiện đối với Trần Đạo T phát hiện tại túi áo khoác bên phải đang mặc 01 ví da màu nâu bên trong có 01 gói nilon màu xanh và 01 gói giấy kẻ ô ly đều chứa cục chất bột màu trắng, T khai nhận là ma túy loại Heroine. Tổ công tác Công an xã H đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, đồ vật, phương tiện liên quan và chuyển hồ sơ vụ án cùng toàn bộ tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Cao Bằng giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận vụ án, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Trần Đạo T, kết quả: Chất cục bột màu trắng có trong 01 gói nilon màu xanh và 01 gói giấy kẻ ô ly có tổng khối lượng 0,491g (không phải bốn chín một gam). Sau khi cân tiến hành niêm phong và gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 34/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh C, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroin.

Quá trình điều tra Trần Đạo T khai nhận: Khoảng 12 giờ 30, ngày 20/12/2023, Thủ từ nơi làm xây dựng tại trường Tiểu học H1 thuộc xóm B - Lũng Tao, xã H, huyện Q, Cao Bằng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn đen, Biển kiểm soát: 11U1-213.35 đến xóm K, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng tìm gặp một người đàn ông tên C, trú tại T, Cao Bằng mà T quen từ trước đang đứng cạnh đường bê tông (T không rõ họ tên thật, năm sinh, địa chỉ). Do trước đó T đã được mua ma túy với C 03 lần nên lần này T không nói gì mà tiến đến đưa cho C 300.000 đồng, C đưa cho T 02 gói ma túy. Nhận được ma túy, T cất vào trong ví da màu nâu rồi cất ví vào túi áo khoác bên phải đang mặc. Sau đó, T điều khiển xe quay về nơi làm, khi đến đoạn đường trước cổng trường Tiểu học H1 thì bị lực lượng Công an xã H phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng và tạm giữ phương tiện, tài sản, đồ vật có liên quan.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Số 34/KL-KTHS. Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Trần Đạo T”. Bên trong có 0,4298g (không phải bốn hai chín tám gam) mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói.

- 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu của Trần Đạo T”. Bên trong có giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu.

- 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “02 điện thoại di động của Trần Đạo T”. Bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, loại NOTE 10, mặt sau màu xanh, gắn sim số 0972.598.705 và 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím cơ, gắn sim số 0948.099.715.

- 01 Căn cước công dân mang tên Trần Đạo T .
- 01 ví da màu nâu, T sử dụng cất giấu 02 gói ma túy.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn đen, Biển kiểm soát: 11U1 213.35.

Đối với người đàn ông tên C bán ma túy theo T khai nhận. Do không rõ nhân thân, lai lịch nên không đủ căn cứ để mở rộng vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSQH ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố bị cáo Trần Đạo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Đạo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, kết luận giám định mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội đối với bị cáo Trần Đạo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo như Cáo trạng số 17/CT-VKSQH ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo Trần Đạo T từ 15 đến 21 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Số 34/KL-KTHS. Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Trần Đạo T”. Bên trong có 0,4298g mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu của Trần Đạo T”. Bên trong có giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu; 01 ví da màu nâu, T sử dụng cất giấu 02 gói ma túy.

- Trả lại cho bị cáo T: 02 điện thoại di động. (01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, loại NOTE 10 và 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím cơ); 01 Căn cước công dân mang tên Trần Đạo T .

- Trả lại cho chị Long Thị M 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn đen, BKS: 11U1 213.35.

Do bị cáo nghiện ma túy, không có công việc, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 20/12/2023, tại đoạn đường trước cổng trường Tiểu học H1, xã H, huyện Q, Trần Đạo T bị Tổ công tác Công an xã H, Q bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy. Bị cáo khai nhận số ma túy thu giữ là của bị cáo, bị cáo vừa mua với một người đàn ông tên C với giá 300.000 đồng để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích nào khác vì bị cáo là người nghiện ma túy. Qua cân xác định khối lượng và giám định số ma túy thu giữ có khối lượng 0,491gam, loại Heroine. Do đó hành vi của bị cáo Trần Đạo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”.

Như vậy, Cáo trạng số 17/CT-VKSQH ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực

trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, tuy nhiên để thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã mua ma túy (Heroine) về sử dụng, điều đó góp phần gây ra các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu là người nghiện ma túy. Chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo” và bị cáo có bố đẻ là ông Trần Đạo L là thương binh nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng các điều luật đối với bị cáo và xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Số 34/KL-KTHS. Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Trần Đạo T”. Bên trong có 0,4298g mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu của Trần Đạo T”. Bên trong có giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu; 01 ví da màu nâu, T sử dụng cất giấu 02 gói ma túy. Đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành và bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo: 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, loại NOTE 10 và 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím cơ); 01 Căn cước công dân mang tên Trần Đạo T. Đây là những vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho chị Long Thị M 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn đen, BKS: 11U1 213.35. Chúng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Long Thị M. Chị M không biết T sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249 và điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Trần Đạo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trần Đạo T **15 tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Số 34/KL-KTHS. Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Trần Đạo T”. Bên trong có 0,4298g (không phải bốn hai chín tám gam) mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói.

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu của Trần Đạo T”. Bên trong có giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu.

+ 01 ví da màu nâu, T sử dụng cất giấu 02 gói ma túy.

Đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng và bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, loại NOTE 10, mặt sau màu xanh, số IMEI 1: 869839054972766, số IMEI 2: 69839054972744, gắn sim số 0972.598.705 và 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím cơ, số Seri: 352721048693837, gắn sim số 0948.099.715).

+ 01 Căn cước công dân mang tên Trần Đạo T.

Đây là những vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho chị Long Thị M, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Phố C, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn đen, BKS: 11U1 213.35, Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Long Thị M.

(Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q tại Biên bản giao nhận vật chứng, lập hồi 09 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 4 năm 2024).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Trần Đạo T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THADS huyện Quảng Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu AV, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Quốc Khánh